

蘇州地下鉄 2 号線 駅名 1/4

No	駅名	メモ
1	qí hé zhàn 骑河站	
2	fù xiáng lù zhàn 富翔路站	
3	gāo tiě sū zhōu běi zhàn 高铁苏州北站	
4	dà wān zhàn 大湾站	
5	fù yuán lù zhàn 富元路站	
6	lí kǒu zhàn 蠡口站	
7	xú tú gǎng zhàn 徐图港站	
8	yáng chéng hú zhōng lù zhàn 阳澄湖中路站	
9	lù mù zhàn 陆慕站	
10	píng lóng lù dōng zhàn 平泷路东站	
11	píng hé lù zhàn 平河路站	

蘇州地下鉄 2 号線 駅名 2/4

No	駅名	メモ
12	sū zhōu huǒ chē zhàn 苏州火车站	
13	shān táng jiē zhàn 山塘街站	
14	shí lù zhàn 石路站	
15	guǎng jì nán lù zhàn 广济南路站	
16	sān xiāng guǎng chǎng zhàn 三香广场站	
17	láo dòng lù zhàn 劳动路站	
18	xū jiāng lù zhàn 胥江路站	
19	tóng jìng gōng yuán zhàn 桐泾公园站	
20	yǒu lián zhàn 友联站	
21	pán lí lù zhàn 盘蠡路站	
22	xīn jiā qiáo zhàn 新家桥站	

蘇州地下鉄 2 号線 駅名 3/4

No	駅名	メモ
23	shí hú dōng lù zhàn 石湖东路站	
24	bǎo dài qiáo nán zhàn 宝带桥南站	
25	yǐn zhōng lù zhàn 尹中路站	
26	guō xiàng zhàn 郭巷站	
27	guō yuàn lù zhàn 郭苑路站	
28	yǐn shān hú zhàn 尹山湖站	
29	dú shù hú nán zhàn 独墅湖南站	
30	dú shù hú lín lǐ zhōng xīn zhàn 独墅湖邻里中心站	
31	yuè liang wān zhàn 月亮湾站	
32	sōng tāo jiē zhàn 松涛街站	
33	jīn gǔ lù zhàn 金谷路站	

## 蘇州地下鉄 2 号線 駅名 4/4

No	駅名	メモ
34	jīn shàng lù zhàn	
	金尚路站	
35	sāng tián dǎo zhàn	
	桑田岛站	

